BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2021/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt; Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt

1. Bổ sung điểm d khoản 2 và khoản 5 vào Điều 29 như sau:

a) Bổ sung điểm d vào khoản 2 của Điều 29 như sau:

"d) Thành phần Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu cho những lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam: ngoài thành phần quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này phải có thêm thành phần Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị).".

b) Bổ sung khoản 5 vào Điều 29 như sau:

"5. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu cho những lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam:

a) Kiểm tra, xem xét, đánh giá tính hợp lệ và các nội dung của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo quy định của Thông tư này;

b) Lập Biên bản làm việc của Hội đồng sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của Hội đồng sát hạch theo quy định và đề xuất, kiến nghị Cục Đường sắt Việt Nam cấp hoặc không cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục IIb ban hành kèm theo Thông tư này.".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

"Điều 35. Thủ tục cấp giấy phép lái tàu

1. Cấp giấy phép lái tàu cho lái tàu trên các tuyến đường sắt đang khai thác

a) Trình tự thực hiện:

Doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu sát hạch cấp giấy phép lái tàu nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cục Đường sắt Việt Nam;

Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (đối với trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam quyết định thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu, Tổ sát hạch theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Thông tư này và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, cá nhân thời gian, địa điểm sát hạch. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả sát hạch, Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện cấp giấy phép lái tàu. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép lái tàu phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Hồ sơ đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu bao gồm:

Đơn đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này; văn bản đề nghị tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế; bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu bằng hoặc chứng chỉ chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch; 03 ảnh màu cỡ 3 x 4cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

2. Cấp giấy phép lái tàu cho những lái tàu đầu tiên trên các tuyến đường sắt đô thị mới đưa vào khai thác, vận hành có công nghệ lần đầu sử dụng tại Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị có nhu cầu cấp giấy phép lái tàu nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cục Đường sắt Việt Nam. Thời gian gửi Hồ sơ về Cục Đường sắt Việt Nam chậm nhất trước thời điểm tuyến đường sắt đô thị được vận hành, khai thác thương mại đủ 01 năm. Sau thời điểm này Cục Đường sắt Việt Nam sẽ không xem xét cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị theo quy định tại khoản này.

Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (đối với trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác).

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Cục Đường sắt Việt Nam ra quyết định thành lập Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu theo quy định tại Điều 29 Thông tư này.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định thành lập Hội đồng sát hạch, Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu phải có báo cáo kết quả thực hiện của Hội đồng theo quy định và đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam cấp giấy phép lái tàu cho những nhân sự lái tàu đạt yêu cầu. Trường hợp nhân sự lái tàu không đạt yêu cầu phải nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu, Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện cấp giấy phép lái tàu cho những nhân sự lái tàu được Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu đề nghị. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép lái tàu thì Cục Đường sắt Việt Nam có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu bao gồm:

Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị theo mẫu quy định tại Phụ lục Va ban hành kèm theo Thông tư này;

Đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu của nhân sự lái tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục Vb ban hành kèm theo Thông tư này; 03 ảnh màu cỡ 3 x 4cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc Chủ đầu tư dự án (hoặc tổ chức được Chủ đầu tư dự án giao quản lý dự án đường sắt đô thị) đối với nhân sự lái tàu được đề nghị cấp giấy phép lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử toàn hệ thống của Dự án theo quy định tại Phụ lục Vc ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu chứng chỉ hoặc chứng nhận do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp cho nhân sự lái tàu đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt đô thị theo quy định;

Bản sao hợp lệ: Biên bản nghiệm thu đạt yêu cầu hạng mục đào tạo nhân lực vận hành khai thác dự án đường sắt đô thị chuyên ngành lái tàu theo hợp đồng của dự án kèm theo danh sách nhân sự lái tàu được đề nghị cấp giấy phép lái tàu; bằng, chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt đô thị do cơ sở đào tạo cấp thông qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ của dự án.

3. Hồ sơ cấp giấy phép lái tàu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được lưu trữ tại Cục Đường sắt Việt Nam trong thời hạn 20 năm. Việc tiêu hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ theo quy định hiện hành.”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 05/2021/TT-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và Thông tư số 24/2020/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường sắt

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2022.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp các ý kiến của các đơn vị, doanh nghiệp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Đông